



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC
DIC-INTRACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

www.dic-intraco.vn

MỤC LỤC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT.....	6
2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	7
3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	9
4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	10
5. CÁC SẢN PHẨM CHÍNH.....	11
6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	14
7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	15
8. CÁC RỦI RO.....	17

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	21
2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.....	23
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	25
4. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	26
5. TÌNH HÌNH CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	31

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2019	36
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	45
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	46
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	46

PHẦN 4: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY....	51
--	----

-
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....52
 3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....52

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....54
2. BAN KIỂM SOÁT.....57
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.....63

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Kinh tế Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã lên đến đỉnh điểm cùng với những vấn đề địa chính trị, càng làm gia tăng tính bất ổn của nền kinh tế toàn cầu. Điều này đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, cho đến nay DIC đã trở thành một thương hiệu uy tín đối với bạn hàng trong nước và quốc tế. Đây cũng chính là cơ sở, là nền tảng và cơ hội đưa DIC đến gần hơn với các dự án lớn, các gói thầu cấp Quốc tế. Từ cuối năm 2018 đến nay, thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại kéo theo đó là sự giảm sút của việc xây dựng các dự án mới, dẫn tới sức tiêu thụ của ngành vật liệu xây dựng cũng giảm sút theo. Bên cạnh đó, sự leo thang căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã vượt qua biên giới của hai nước, tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam như: áp lực cạnh tranh đối với hàng hóa Trung Quốc ở thị trường xuất khẩu và nội địa, giá nguyên vật liệu tăng,.....Điều này đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD nói chung và của DIC – Intraco nói riêng. Năm 2019 thật sự là một năm đầy gian truân và thử thách đối với DIC. Đặc biệt, sau khi hoàn thành gói thầu **"Cung cấp than phục vụ chạy thử, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4"** Tập đoàn điện lực Việt Nam với trị giá hơn 1.000 tỷ đồng, do vướng phải một số vấn đề liên quan đến các điều khoản hợp đồng, chính sách thuế..... nên đến nay tiến độ thanh toán của EVN cho DIC bị trì hoãn kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt các mặt hàng kinh doanh truyền thống cốt lõi bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Kết thúc năm tài chính 2019, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1,842 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất lỗ 68 tỷ đồng.

Năm 2020 dự báo vẫn là một năm tiềm ẩn nhiều rủi ro đến từ nội tại và ảnh hưởng của thế giới như: chiến tranh thương mại, bất ổn địa chính trị, bảo hộ hàng hóa, dịch bệnh covid-19..... Đứng trước những khó khăn trên, Hội đồng Quản trị Công ty đã đề ra các biện pháp và lên kế hoạch kinh doanh sao cho phù hợp với sự thay đổi của thị trường, cụ thể: đẩy mạnh thu hồi công nợ, tập trung và phát triển những mặt hàng kinh doanh

chủ đạo của Công ty. Đặc biệt, đầu năm 2020 Công ty đã tham gia gói thầu “Cung cấp than cho nhiệt điện Duyên Hải 3” số lượng 1.000.000 tấn, trị giá khoảng 59.000.000 USD. Dựa vào kinh nghiệm rút ra từ gói thầu trước cũng như sự cố gắng, nỗ lực của tập thể nhân viên DIC, tin rằng mặt hàng than tiếp tục sẽ là mặt hàng chủ lực giúp DIC vực dậy trong thời gian tới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV CTCP Đầu tư và Thương mại DIC, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông trong suốt thời gian qua đồng thời cảm ơn chân thành đến tập thể DIC-Intraco đã kề vai sát cánh cùng Công ty trên bước đường đầy chông gai và thử thách. Hy vọng rằng, Quý cổ đông cũng như tập thể DIC-Intraco sẽ dành sự tin nhiệm cao nhất và tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những bước đường sắp tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC HẢI

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC
Tên Tiếng Anh	DIC Investment and Trading Joint Stock Company
Tên giao dịch	DIC – INTRACO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 14/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22/10/2019
Vốn điều lệ	265.858.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	82 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3931 0504 – 3931 6579 – 3931 1966
Số Fax	(028) 3843 9279
Website	www.dic-intraco.vn
Mã cổ phiếu	DIC
Sàn giao dịch	UPCOM (TỪ HOSE CHUYỂN QUA UPCOM NGÀY 12/08/2020)

2. Các Công ty con và Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
-----	-------------	-----------------------	-------------------	--------------------	-------------------

Công ty con và các đơn vị trực thuộc

1.	Chi nhánh Công ty DIC-Intraco (Nhà máy sản xuất clinker)		100%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất Clinker 	<ul style="list-style-type: none"> Khu Chung cư Xi măng Hữu Nghị - Khu 3, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.
2.	Xí nghiệp sản xuất ngói màu Dic-Secoin tại Quận 9		100%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh Ngói màu 	<ul style="list-style-type: none"> 952 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Quận 9, TP. HCM
3.	Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Thương mại DIC tại tỉnh Bình Phước		100%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất xi măng 	Cụm A2, Lô 8, khu công nghiệp Chơn Thành, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
4.	CTCP Thương Mại Vận tải Minh Phong	20	51%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh xuất khẩu clinker, thạch cao. 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 512 5942 Fax: 08. 3512 5946
5.	CTCP DIC Energy	10	80%	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư xây dựng, sản xuất và thương mại viên gỗ nén, tro nén từ gỗ cao su – mùn cưa. 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 13Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 9310 504 Fax: 08. 39316 579

Công ty liên doanh, liên kết

6.	CTCP Thương mại Thép Minh Tân	10	40%	<ul style="list-style-type: none"> Bán buôn kim loại và quặng kim loại Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Sản xuất, gia công hàng hóa từ sắt, thép Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> 410 Quốc lộ 1A, KP3, P Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TPHCM
----	-------------------------------	----	-----	---	---

Một số hình ảnh về DIC – Intraco:





3. Quá trình hình thành và phát triển

1994

Công ty Đầu tư & Thương mại DIC-INTRACO tiền thân là công ty con trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) - Công ty Nhà Nước được thành lập căn cứ theo Quyết định số 217/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

2003

Theo Quyết định số 388/QĐ -BXD ngày 08/04/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty được chuyển thành Công ty DIC Đầu tư & Thương mại và là công ty con 100% vốn nhà nước do công ty mẹ, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng đầu tư vốn.

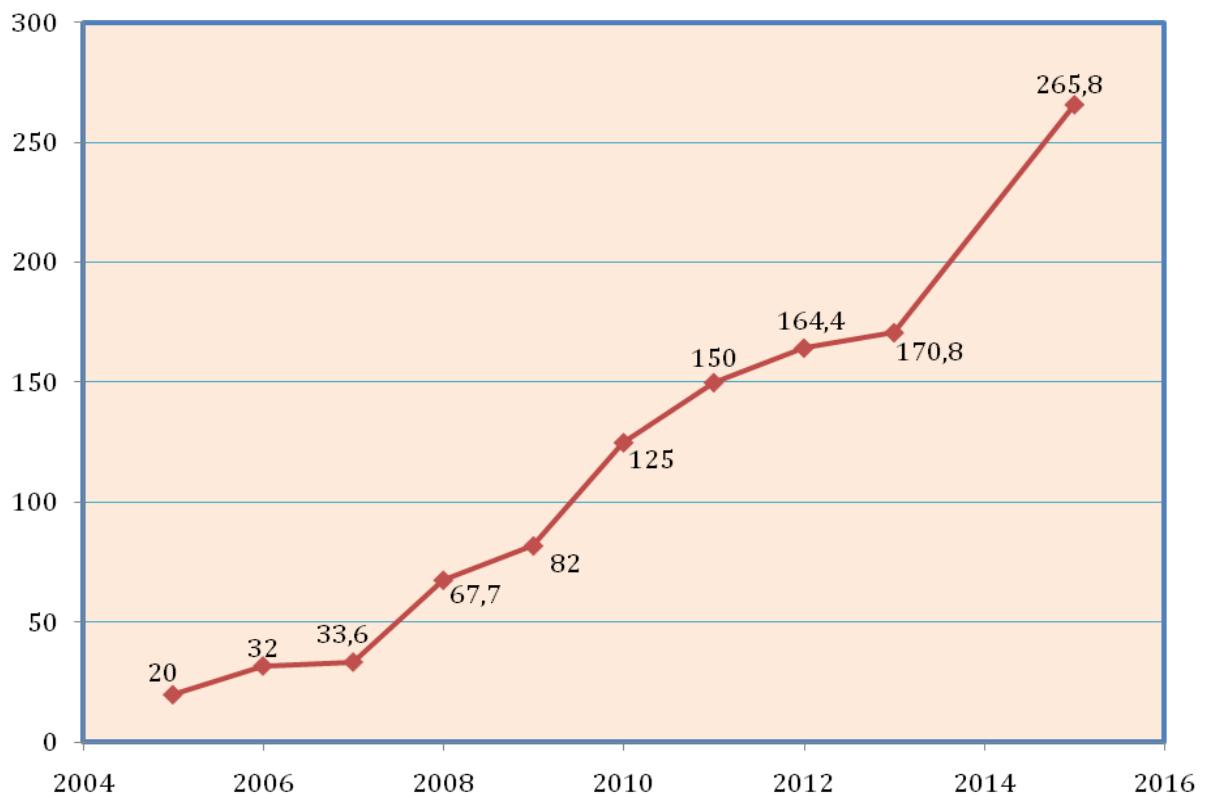
2005

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC chính thức được thành lập theo Quyết định số 1981/QĐ-BXD ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty DIC Đầu tư & Thương mại.

2006

Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình tăng vốn Điều lệ của DIC qua các năm (Đvt: tỷ đồng)



4. Ngành nghề kinh doanh chính và địa bàn kinh doanh

a. Công ty DIC – INTRACO hoạt động trong các ngành kinh doanh chính sau đây

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
- Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
- Sản xuất vật liệu trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, chế biến gỗ sản phẩm gỗ (không chế biến gỗ tại trụ sở);

- Mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;
- Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở);
- Mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ;
- Đầu tư phát triển khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Sản xuất vôi, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn cao su;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).

b. Địa bàn hoạt động

- Thương mại xuất khẩu sang các nước khu vực Châu Á và trong nước.

5. Các sản phẩm chính

CLINKER

Là nguyên liệu chính dùng để sản xuất xi măng. DIC – INTRACO tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh clinker, cung cấp hơn 60% thị trường sản xuất xi măng miền Nam. Sản phẩm của công ty đã có mặt tại một số quốc gia Đài Loan, Bangladesh, Philip-pin, Trung Quốc, Singapore.

Hiện tại Công ty đã sở hữu một lò quay clinker đang hoạt động hiệu quả. Song song đó là hợp tác toàn diện với Công ty Xi măng Hữu Nghị cùng điều hành dây chuyền thiết bị 2 lò quay clinker I công suất 800.000 tấn/năm. Đây là một trong những lợi thế của Công ty trong những năm qua.



SẮT THÉP

Công ty đang làm thương mại cung cấp 2 mặt hàng chính là thép xây dựng và thép công nghiệp cùng với dịch vụ đa dạng đi kèm. Sản phẩm thép của Công ty luôn có chứng chỉ xuất xứ rõ ràng và chất lượng được bạn hàng đánh giá cao.



XI MĂNG

Sản phẩm xi măng của DIC – INTRACO là loại xi măng hỗn hợp được sản xuất từ clinker chất lượng cao từ miền Bắc, thạch cao nhập khẩu và một số loại phụ gia khác. Hiện DIC – INTRACO sản xuất và cung ứng ra thị trường 3 loại xi măng PCB40, PCB30 và xi măng dùng cho xây tô. Nhà máy cũng đang nghiên cứu để cho ra đời xi măng đa dụng đáp ứng yêu cầu đa dạng của người tiêu dùng.



NGÓI MÀU

Sản phẩm ngói màu mang thương hiệu DIC-INTRACO đã và đang có uy tín trên thị trường vật liệu xây dựng trong nước. Với việc đầu tư theo công nghệ của Nhật bản, sản phẩm ngói DIC-INTRACO đang dần chiếm lĩnh và làm hài lòng các khách hàng của thị trường phía Nam như TPHCM, Vũng Tàu, Đà Lạt, Gia Lai, Kon Tum, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Để khẳng định chất lượng ngói DIC, Công ty đã không ngừng đầu tư cải tiến kỹ thuật, chất lượng ngói nhằm đáp ứng cho nhu cầu của thị trường ngói trong thời gian tới.



THAN CÁM

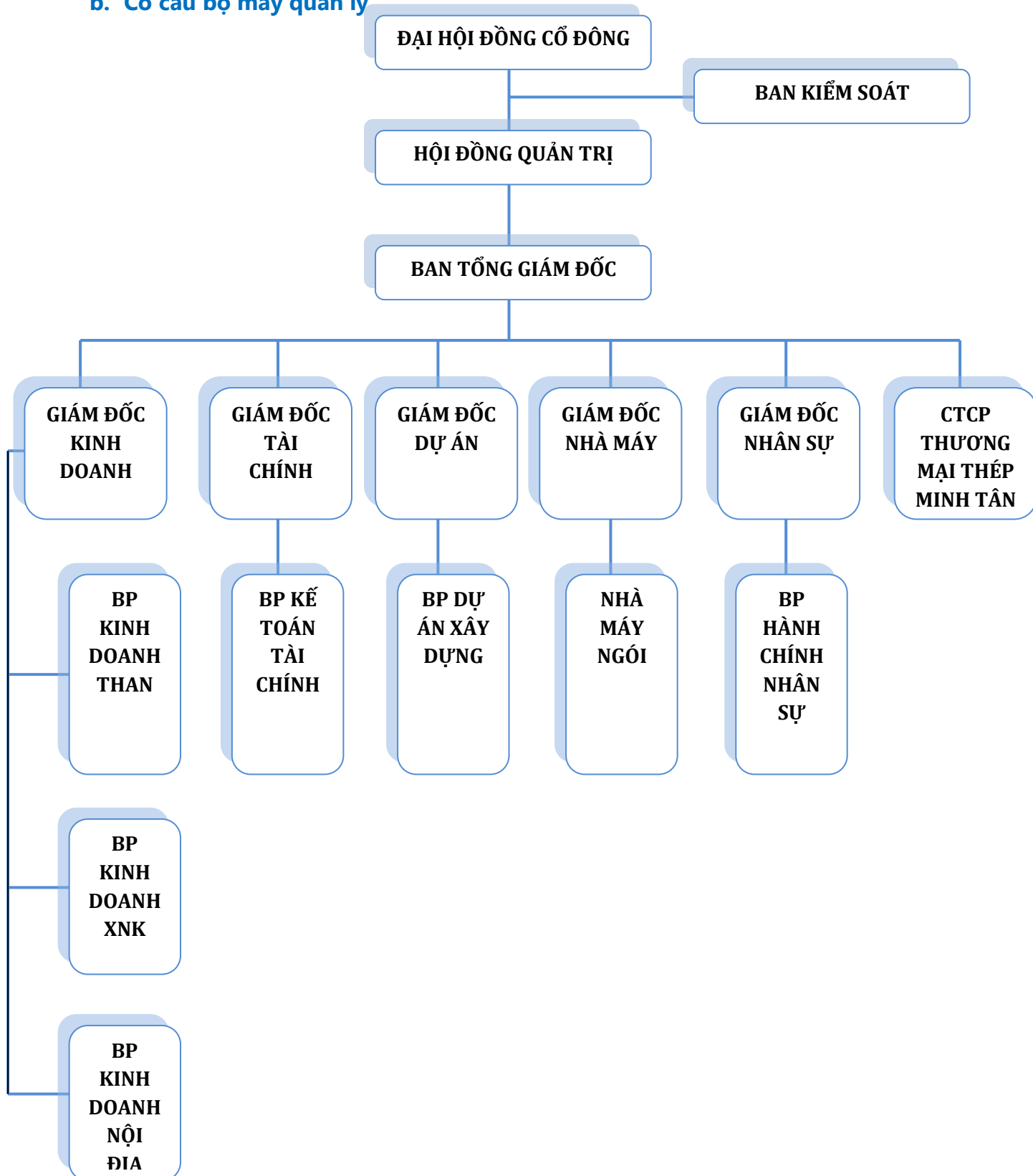
Năm 2017-2018, DIC đã tham gia và hoàn thành gói thầu "Cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử, nghiệm thu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc EVN) với sản lượng cung cấp cho gói thầu vào khoảng 922.450 tấn. Năm 2019, Công ty tiếp tục tham gia và trúng thầu Hợp đồng kinh tế "Cung cấp than phục vụ chạy thử, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện Duyên hải 3 mở rộng" với khối lượng cung cấp cho gói thầu là 1.000.000 tấn, tổng giá trị hợp đồng vào khoảng 59.000.000 USD, thời gian dự kiến thực hiện bắt đầu từ tháng 03/2020 kết thúc hoàn thành dự kiến quý 1 năm 2021 .



6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



7. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

TẦM NHÌN

- TẠO DỰNG THƯƠNG HIỆU VÀ ĐƯỢC XÃ HỘI CÔNG NHẬN

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- CẦN CÙ, SÁNG TẠO, CHUẨN MỰC, UY TÍN VÀ TẬN TÂM

SỨ MỆNH

- DIC - INTRACO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỂ CHIA SẺ VÀ GẮN BÓ

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Uy tín và đạo đức kinh doanh là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững của Công ty. Luôn theo đuổi và thực hiện tốt nhất tất cả những cam kết với khách hàng. Cam kết về chất lượng và uy tín trên từng sản phẩm, dịch vụ.
- Chuyên nghiệp cao trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả và minh bạch trên từng đồng vốn của cổ đông.
- Thành công của khách hàng, đối tác, cổ đông là thước đo thành công của Công ty.



b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

<p>Ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại chủ yếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung đầu tư vào công tác sản xuất ở chi nhánh Phú Thọ và vận hành lò quay hoạt động tốt để khai thác sản xuất tối ưu, đảm bảo nguồn clinker ổn định – chất lượng. - Tập trung phát triển các mặt hàng thương mại truyền thống. Mở rộng thị phần ở phân khúc thị trường khách hàng lớn, các nhà máy uy tín sản xuất xi măng, các công ty xây dựng, đại lý phân phối - Tìm kiếm, khai thác thị trường mới và mặt hàng mới như xỉ và than cám...
<p>Đẩy mạnh cơ cấu các hoạt động đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng cơ cấu đầu tư các dự án chưa hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các dự án hiện tại. - Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới vào các ngành, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng có hiệu quả cao và phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

<p>Các mục tiêu đối với môi trường</p>	<p>Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động/sản phẩm hoặc dịch vụ của DIC - INTRACO không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</p> <p>Để đạt được điều này, DIC - INTRACO cam kết thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty; Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt;
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Xử lý rác và nước thải; ✓ Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. <ul style="list-style-type: none"> • Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất. • Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. <p>Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.</p>
<p>Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng</p>	<p>Mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích cho Công ty và xã hội luôn được Ban lãnh đạo DIC – INTRACO quan tâm và thực hiện. Sản phẩm ngói màu cao cấp Nhật Bản, Xi măng PCB mới của Công ty với nhiều cải tiến thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu xây dựng các “công trình xanh” của các đơn vị thi công, qua đó Công ty đã vinh dự nhận được Giải thưởng VIETTOPRE do Bộ Xây dựng tổ chức, Giải thưởng dành cho các doanh nghiệp vì cộng đồng và phát triển bền vững là cột mốc đánh dấu những nỗ lực của DIC trong việc cân bằng các mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội.</p> <p>Ngoài ra, như một phần thực hiện đóng góp và trách nhiệm với xã hội, với tinh thần tương thân tương ái, Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích và kêu gọi tập thể cán bộ công nhân viên cùng nhau tổ chức và tham gia các chương trình từ thiện vì người nghèo.</p>

8. Các loại rủi ro

Rủi ro kinh tế:

Năm 2019, nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều rủi ro và bất ổn. Đó là sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, tiến trình Brexit và những căng thẳng địa chính trị... Kinh tế toàn cầu 2019 còn hứng chịu hàng loạt yếu tố gây rủi ro cao, từ làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) hay tình hình rối ren tại khu vực Mỹ Latinh, tới những căng thẳng Vùng Vịnh với nguy cơ một cuộc chiến tranh có thể bùng phát do xung đột Mỹ-Iran leo thang... Hàng loạt diễn biến bất ổn khiến kinh tế thế giới năm 2019 rơi vào tình trạng "mất đà". Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, bao gồm cả các nền kinh tế lớn nhất như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... Kết thúc năm 2019, so với dự báo đầu năm 2019, hầu hết các số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đều cho thấy tăng trưởng của nền kinh tế thế giới trong năm 2019 giảm, chỉ ở mức 2,9%. Tăng trưởng thương mại quốc tế cũng chỉ đạt 2,5%, mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Kinh tế Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới đồng nghĩa với việc sẽ chịu ảnh hưởng tự nhiên từ những biến động kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, kết thúc năm 2019, GDP Việt Nam đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% - vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7%.

Bước sang năm 2020, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều nhân tố bất ổn, cả về kinh tế lẫn địa chính trị. Đặc biệt, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp với mức độ lây lan trên toàn thế giới đã tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế của các nước, hàng loạt các Công ty phải tạm ngưng hoạt động, đình trệ. Dự báo đây sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói riêng và của toàn thế giới nói chung.

Rủi ro tỷ giá: Trong năm 2019, NHNN đã chủ động điều hành thận trọng ngay từ đầu năm do đó hoàn toàn chủ động trong việc điều hành tỷ giá linh hoạt trong biên độ an toàn. Tỷ giá VND/USD diễn biến ổn định giao động quanh một biên hẹp trong suốt năm 2019. Mức biến động cao nhất xấp xỉ trên 1% vào thời điểm đầu năm và gần như diễn biến đi ngang trong các tháng cuối năm.

Năm 2020 sẽ là năm có nhiều biến động trên thế giới, bởi ảnh hưởng và tác động của chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc do chưa đạt thỏa thuận. Cùng với đó, sự kiện bầu cử Tổng thống Mỹ; Việc Ủy ban Tư pháp của Hạ viện Mỹ luận tội Tổng thống Donald Trump; Đảng Dân chủ đưa ra chính sách tăng thuế đối với người giàu... sẽ không chỉ ảnh hưởng đến chính trị mà còn ảnh hưởng đến tài chính, kinh tế của thế giới. Trong bối cảnh đó, lãi suất của Việt Nam cũng bị tác động. Tỷ giá sẽ có xu hướng tăng, bởi nếu cuộc chiến tranh thương mại không được giải quyết thì đồng NDT sẽ mất giá, Trung Quốc lại tiếp tục phá giá đồng NDT... Kinh tế Việt Nam đã và đang phải phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang Trung Quốc, thành ra, nếu cuộc chiến tranh thương mại không giải quyết được thì khả năng tỷ giá sẽ tăng cao và không thể ổn định như trong năm 2019. Dự báo năm 2020 sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với kinh tế Việt Nam. Mảng kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện các giao dịch liên quan đến các công ty nước ngoài để nhập khẩu và xuất khẩu sản phẩm, những giao dịch này thường xuyên thanh toán bằng đồng USD vì vậy việc biến động tỷ giá ngoại tệ (USD/VNĐ) cũng là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt.

Rủi ro luật pháp: Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, vì vậy hoạt động của DIC - Intraco chịu sự ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều bộ Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế Xuất khẩu,... Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến những thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công

ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty để đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục và không bị gián đoạn.

Rủi ro về lãi suất: Năm 2019 là một năm đầy khó khăn với thị trường tài chính, tiền tệ với những diễn biến, ảnh hưởng của chính trường thế giới, song song với đó là sự leo thang căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Năm qua, FED đã 3 lần giảm lãi suất USD, điều này đã tác động tích cực lên thị trường ngoại hối cũng như giảm bớt áp lực tỷ giá lên tiền đồng. Trong bối cảnh đó, NHNN Việt Nam đã ra quyết định giảm mặt bằng lãi suất trên tất cả các mặt trận, từ lãi suất điều hành đến lãi suất cho vay, lãi suất huy động... nhằm hỗ trợ tăng trưởng, giảm bớt áp lực chi phí cho doanh nghiệp và tạo điều kiện phát triển kinh tế.

Năm 2020, xu hướng chung của ngân hàng Trung ương các nước là tiếp tục giảm lãi suất cơ bản để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế khó khăn. Nguồn vốn kinh doanh của DIC - INTRACO phụ thuộc vào vốn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh... đều có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng đã mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng tồn kho, hàng thành phẩm, hàng vận chuyển đường biển, để giảm thiểu các rủi ro này.



PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019		TH 2018		% TH2019/TH2018	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1,453,912	1,464,385	1,442,080	1,446,059	100.8%	101.3%
2	Doanh thu thuần	1,753,850	1,842,427	1,240,037	1,280,940	141.4%	143.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	-65,570	-68,052	7,672	4,459	-854.6%	-1526.2%
4	Lợi nhuận sau thuế	-65,570	-66,177	5,139	2,130	-1276.0%	-3107.3%

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2019		TH 2019		% TH2019/KH2019	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1,453,912	1,464,385		
2	Doanh thu thuần	2,149,681	2,498,267	1,753,850	1,842,427	81.6%	73.7%
3	Lợi nhuận trước thuế	11,495	13,492	-65,570	-68,052	-570.4%	-504.4%
4	Lợi nhuận sau thuế			-65,570	-66,177		

Kinh tế xã hội năm 2019 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường, triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả và các chi phí xuất – nhập khẩu bị ảnh hưởng. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Ở trong nước, giá cả trên thị trường biến động, gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước. Năm 2019 kết thúc, trước những biến động phức tạp của nền kinh tế thế giới tác động đến kinh tế Việt Nam nói chung và ngành VLXD nói riêng, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu, theo dõi tình hình biến động ngành để bắt kịp nhu cầu cũng như ứng phó kịp thời với sự thay

đổi của thị trường. Tuy nhiên, với những khó khăn của ngành trong năm qua, kết thúc niên độ 2019, doanh thu thuần hợp nhất chỉ đạt 1,842 tỷ đồng tăng 143.8% so với năm 2018, lợi nhuận trước thuế lỗ 68 tỷ đồng giảm 1526.2% so với thực hiện năm 2018. Doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 1,754 tỷ đồng tăng 141.4% so với năm 2018, lợi nhuận trước thuế lỗ 65,6 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ là do Chi phí tài chính gần 80 tỷ cho khoản vay nợ thuê tài chính hơn 800 tỷ đồng; các nhà máy, các Công ty con hoạt động không hiệu quả, song song đó việc chậm thanh toán tiền từ gói thầu cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 của tập đoàn điện lực EVN đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Thị trường bất động sản từ năm 2019 đang trên đà phát triển tốt và có dấu hiệu tăng trưởng mạnh, có thể nói đây là một trong những tin vui đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD. Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ của các doanh nghiệp trong ngành lại đang có dấu hiệu chững lại và gặp phải khá nhiều khó khăn. Những năm gần đây, các doanh nghiệp trước khi thực hiện dự án đều nghiên cứu kỹ về thị trường, đáp ứng nhu cầu thực thay vì xây tập trung vào căn hộ diện tích lớn như trước đây. Thêm vào đó, từ năm 2017 đến nay, Chính phủ thực hiện “rà phanh” đề phòng xảy ra bong bóng trong đó có siết chặt cho vay tín dụng bất động sản, thị trường bất động sản vì vậy mà có xu hướng tăng chậm lại so với thời gian trước đó đã phần nào ảnh hưởng đến ngành VLXD và DIC-Intraco cũng không ngoại lệ.

Được biết đến là doanh nghiệp có uy tín và vị thế trên thị trường xuất khẩu clinker, hơn 10 năm qua, xuất khẩu clinker vẫn là mặt hàng kinh doanh chính mà Công ty chú trọng đầu tư và đóng góp tỷ trọng cao vào cơ cấu doanh thu của toàn Công ty. Tuy nhiên xuất khẩu clinker cũng phải đối mặt với khá nhiều thách thức đến từ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2019, giá nhiên liệu đầu vào như than, giá điện... đều tăng, chiến tranh thương mại Mỹ -Trung tác động đến chi phí vận tải quốc tế, sự mất giá đồng tiền ở một số quốc gia.... dẫn đến giá vốn hàng bán tăng, chi phí xuất khẩu tăng vọt từ 3-5 USD/tấn clinker và tăng từ 6-7,5 USD/tấn xi măng. Ngay tại các thị trường đang xuất khẩu truyền thống như Philippines và Bangladesh, việc tiêu thụ sản phẩm xi măng của các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang gặp khó khăn. Bên cạnh đó,

hiện một số nước trong ASEAN đang tiếp tục đầu tư phát triển xi măng. Đơn cử như trước đây, Indonesia là nước nhập khẩu xi măng, clinker của Việt Nam, nhưng nay họ đã vươn lên xuất khẩu mặt hàng này.

Tuy đã gặp phải không ít khó khăn và rủi ro trong quá trình thực hiện nhưng bằng sự cố gắng và nỗ lực của tập thể CB-CNV của bộ phận kinh doanh than nói riêng và toàn Công ty nói chung, kết quả kinh doanh mặt hàng này đã mang về cho Công ty khoảng doanh thu đứng thứ hai chỉ sau xuất khẩu clinker.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

✚ Dự án đầu tư góp vốn Công ty CP Xi Măng Yên Mao 32,7 tỷ đồng

Dự án nhà máy xi măng Yên Mao là khoản đầu tư phát sinh từ Hợp đồng 133/HĐKT ngày 11 tháng 8 năm 2007 v/v hợp tác liên doanh Dự án đầu tư NMXM Hữu Nghị 2 tại xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, với công suất 1,200 tấn/ngày. Hiện công ty và đối tác là công ty CP Xi măng Hữu Nghị đang trong quá trình đàm phán liên quan đến công nợ, lãi chậm trả và xử lý khoản đầu tư này.

✚ Dự án Đầu tư nhà máy xi măng Hữu Nghị Tỉnh Phú Thọ

Năm 2014, đơn vị đầu tư mua lại nhà máy sản xuất Clinker với công suất 1,200 tấn/ngày tương đương 400,000 tấn/năm, trị giá 165 tỷ đồng tại KCN Thụy Vân, Tỉnh Phú Thọ của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị trước đây nợ xấu thế chấp tại ngân hàng BIDV – CN Phú Thọ. Từ lúc tiếp quản nhận nợ BIDV CN.HCM ngày 03/06/2014 đến 30/09/2019 Công ty DIC đã trả 74,4 tỷ đồng nợ gốc và 35,4 tỷ đồng lãi vay. Với mục đích chủ động nguồn Clinker xuất khẩu và kinh doanh nội địa, cùng phương án tài chính dự án hiệu quả, sản lượng hòa vốn 25,000 tấn/tháng trên công suất thiết kế 35,000 tấn/tháng, giá bán tại nhà máy là 780,000 đồng/tấn; nhưng khi đi vào vận hành thực tế với quá nhiều khó khăn như: giá clinker đầu ra giảm còn 600,000 đồng/tấn vào tháng 08/2015, chi phí sửa chữa quá lớn so với định mức, khâu vận hành quản lý sản xuất bị tranh chấp Lò 02 DIC chung một đầu cấp liệu Lò 03 của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị.

✚ Dự án đầu tư hợp tác Công ty TNHH Phát Triển Công Nghiệp 31 tỷ đồng

Khoản góp vốn giá trị 31 tỷ đồng với Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp thông qua Hợp đồng góp vốn số 01/2014/HĐGV/DIC-PTCN ngày 09/06/2014 kèm Danh

mục tài sản máy móc thiết bị lò quay công suất 1.200 tấn/ngày với mục đích sở hữu Hệ thống Tài sản là máy móc thiết bị lò quay Clinker công suất 1.200 tấn/ ngày của Công ty CP Xi măng Hữu Nghị, tài sản này được phát mãi bởi Công ty Cho thuê tài chính II Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam theo Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 26.05/2014/HĐMBTS ngày 13/06/2014. Đến ngày 19 tháng 06 năm 2017 là thời hạn Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số vốn góp và lãi bao gồm: nợ gốc 31 tỷ đồng, nợ lãi đến 31/12/2016 xấp xỉ 9,8 tỷ đồng. Hai bên đã có Biên bản làm việc ngày 10/01/2020 xác nhận số nợ gốc 31 tỷ đồng, nợ lãi xấp xỉ 17,3 tỷ đồng và thống nhất bán tài sản để thu hồi nợ.

✚ Dự án Nhà máy Xi măng DIC Bình Phước

Năm 2011, Công ty đầu tư nhà máy sản xuất xi măng Bình Phước tại KCN Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, trị giá 48,595 triệu đồng, cung cấp Xi măng thương hiệu DIC cho khu vực Tỉnh Bình Phước và vùng lân cận, thời gian đầu đơn vị hoạt động hiệu quả nhưng do cạnh tranh mạnh từ các thương hiệu xi măng nổi tiếng hơn (Xi măng Fico, Xi măng Hà Tiên...) nên thị trường bị thu hẹp và hiện tại sản xuất gia công cho các thương hiệu khác (Xi măng Fico, Top Xi măng...), lỗ lũy kể đến nay khoảng 30 tỷ đồng.

✚ Dự án Nhà máy SX viên gỗ nén DIC Energy

Năm 2014 Công ty đầu tư dự án sản xuất viên nén tại KCN Hòa Bình, Tỉnh Kon Tum, công suất 60.000 tấn viên nén/năm, mua từ tài sản nợ xấu của Công ty Hoàng Thái thế chấp tại BIDV Kon Tum trị giá 6,4 tỷ đồng. Dự án sản xuất hiệu quả trong 4 tháng, sau đó do giá đầu ra liên tục suy giảm kết hợp với nguồn nguyên liệu đầu vào cạn kiệt như gỗ, mùn cưa....dẫn đến lỗ lũy kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoảng 15 tỷ đồng. Công ty DIC góp vốn vào nhà máy này và chuyển tiền hỗ trợ vốn lưu động đến 31/12/2019 là khoảng 30 tỷ đồng.

✚ Dự án Công ty CP ĐT PT XD Minh Hưng 302,7 triệu đồng

Là khoản mua cổ phần Công ty thành viên hoạt động lĩnh vực sản xuất VLXD, xây dựng công trình trong hệ thống tập đoàn DIC Group.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1,464,385	1.446.059	101.3%
2	Doanh thu thuần	1,842,427	1.280.940	143.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	- 68,052	4.459	-1526.2%
4	Lợi nhuận sau thuế	- 66,177	2.130	-3107.3%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,03	0,97
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,86	0,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,85
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,09	5,80
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,72	9,84
+ Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,23	2,06
+ Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	1,05	1,48
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,82	1,26
+ Vòng quay tài sản cố định	Vòng	6,50	5,84
+ Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,11	1,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,17%	-3,59%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,75%	-30,71%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,15%	-4,52%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,29%	-3,46%

4. Tình hình tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch thành viên Ban lãnh đạo

Ông Nguyễn Đức Hải

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc**

Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Hải gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) từ năm 1995. Năm 2003, theo Quyết định của Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty DIC Đầu tư & Thương mại trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, ông Hải đã trở thành một trong những cán bộ chủ chốt và tiên phong của công ty con. Đến năm 2005, sau khi chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần, ông Hải đã được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC (tháng 8 năm 2005). Sau hơn 20 năm tận lực cống hiến, ông Hải đã vinh dự được nhận danh hiệu, huy chương của Bộ và Nhà nước trong đó có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2007, 2009, 2010; Huân chương Lao động Hạng 3, bằng khen của Bộ Xây Dựng từ năm 2003 đến nay.

Ông Nguyễn Mạnh Chiến

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng từ năm 1997 đến 2002. Khi DIC-INTRACO được thành lập, Ông Nguyễn Mạnh Chiến là một trong những cán bộ tiên phong gây dựng Công ty mới. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Ông Nguyễn Mạnh Chiến đã được Ban Quản trị tín nhiệm và giao giữ chức vụ Giám đốc nhà máy Sản xuất VLXD từ năm 2005 -2008.

Từ năm 2008 đến 2012, Ông Nguyễn Mạnh Chiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc DIC Đà Nẵng cũng như quản lí điều hành.

Từ năm 2013 – nay, Ông Nguyễn Mạnh Chiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty DIC-Intraco tại Phú Thọ phụ trách sản xuất clinker.

<p>Bà Lê Thị Thúy Nga Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng</p>	<p>Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Lê Thị Thúy Nga đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán Doanh nghiệp. Bà gia nhập Công ty vào năm 2001 và đã giữ nhiều chức vụ chủ chốt của DIC - INTRACO. Từ năm 2009 - nay, Bà Lê Thị Thúy Nga được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC. Năm 2015, Bà được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen trong công tác quản trị. Hiện tại, Bà Nga nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty.</p>
<p>Ông Đinh Tiến Dũng Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Ông Đinh Tiến Dũng gia nhập DIC – INTRACO vào năm 2007, đã kinh qua nhiều vị trí chủ chốt của Công ty trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ tháng 06 năm 2013. Ông Dũng là người có rất nhiều kinh nghiệm trong mảng kinh doanh Clinker, những cải cách của ông trong năm 2013 đã góp phần làm cho doanh thu mảng này tăng trưởng vượt bậc, giúp DIC - INTRACO từ một doanh nghiệp chuyên nhập khẩu Clinker nay trở thành một đơn vị xuất khẩu có uy tín ở thị trường nước ngoài.</p>
<p>Ông Vũ Quang Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Ông Vũ Quang gia nhập DIC – INTRACO vào năm 2013, Ông Quang là cử nhân kinh tế và có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, Ông Quang đã giữ nhiều vị trí quản lý chủ chốt của các Công ty thuộc lĩnh vực vận tải biển. Ông đã được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc DIC – INTRACO, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP DIC Energy từ đầu năm 2014.</p>

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số Cán bộ – Công nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 145 người, được phân loại theo trình độ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
1	Đại học và trên đại học	52	36%
2	Cao đẳng	10	7%
3	Trung cấp	13	9%
4	Lao động phổ thông	70	48%
Tổng Cộng		145	100%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.750.000	6.900.000

🏠 Chế độ dành cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của Công ty và luôn có chính sách khen thưởng, tuyên dương nhằm khích lệ tinh thần làm việc đối với những cá nhân – tập thể đã có những đóng góp tích cực và làm việc hiệu quả trong công việc.
- Ngoài việc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ dành cho người lao động, bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng rất quan tâm và chăm lo tới đời sống của CB-CNV. Được thể hiện rõ nét nhất là qua chính sách lương, thưởng đều đặn và cố định qua các năm như: lương tháng 13, thưởng Tết, thưởng các dịp lễ lớn, thưởng tiết giảm chi phí, thưởng kết quả làm việc theo quý.... Đồng thời tạo điều kiện để Công đoàn phát huy hết chức năng của mình một cách tốt nhất thông qua các hoạt động như: trao quà cho con em của CB-CNV nhân ngày tết Trung thu, tết Thiếu nhi hay các cháu có thành tích tốt trong học tập, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ hàng năm, hỗ trợ thai sản, mừng kết hôn, sinh con hay hỗ trợ CB-CNV khi gia quyến có tang chế.... Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao

động, liên kết mọi người lại với nhau nhằm tạo ra một tập thể đoàn kết và gắn bó.

🔧 Chính sách đào tạo

- CB-CNV được tạo điều kiện để tham gia các khóa học ngắn hạn cũng như các buổi tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ đảm bảo kỹ năng làm việc đủ tiêu chuẩn theo từng công việc.

5. Tình hình cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

STT	Loại cổ phần	Số cổ phần
1.	Số cổ phần đầu năm	26.585.840
	- Cổ phần phổ thông	26.585.840
	- Cổ phần ưu đãi	-
2.	Cổ phần đăng ký phát hành trong năm	-
	- Cổ phần phổ thông (phát hành ra công chúng)	-
	- Cổ phần ưu đãi	-
3.	Cổ phần mua lại	501.280
4.	Cổ phần đang lưu hành sau phát hành	26.084.560
	- Cổ phần phổ thông	26.084.560
	- Cổ phần ưu đãi	-

b. Cơ cấu cổ đông

🔧 Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2019, cơ cấu cổ đông của DIC như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2.540	23.846.775	238.467.750.000	89,70%
	- Nhà nước	-	-	-	0%
	- Tổ chức	42	3.926.549	39.265.490.000	14,77%
	- Cá nhân	2.498	19.920.226	199.202.260.000	74,93%

II	Cổ đông nước ngoài	55	2.237.785	22.377.850.000	8,42%
	- Tổ chức	7	2.144.015	21.440.150.000	8,06%
	- Cá nhân	48	93.770	937.700.000	0,35%
III	Cổ phiếu quỹ	1	501.280	5.012.800.000	1,89%
	Tổng cộng	2.596	26.585.840	265.858.400.000	100%

📌 Danh sách cổ đông tổ chức nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2019

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng	265 Lê Hồng Phong, P. 8, Tp. Vũng Tàu	3.922.577	14,75%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần của Công ty không có sự thay đổi so với năm 2018. Quỹ đầu tư phát triển tăng 514 triệu đồng, tương đương 13,30%. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 65,152 triệu đồng, xấp xỉ giảm 824,84%.

ĐVT: đồng

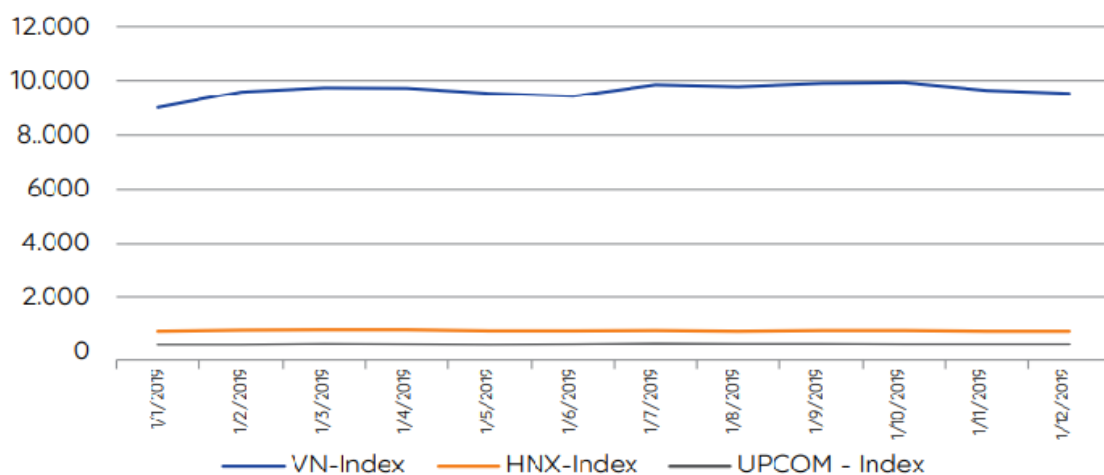
STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2018
1	Vốn góp của chủ sở hữu	265.858.400.000	265.858.400.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.397.230.362	1.397.230.362
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.377.229.506	3.863.365.480
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-57.253.066.545	7.898.746.674

d. Diễn biến giao dịch cổ phiếu DIC trên thị trường

TTCK Việt Nam năm 2019 được đánh giá là có nhiều động lực tích cực hỗ trợ phát triển nhờ các yếu tố như: Các cân đối vĩ mô được đảm bảo; chính sách tài khóa ổn định và chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng nới lỏng. Năm 2019, tình hình kinh tế vĩ

mô tiếp tục ổn định tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng GDP quý III tăng 7,31% đưa tốc độ tăng trưởng GDP 3 quý đầu năm 2019 đạt 6,98%; Lạm phát ở mức thấp nhất trong 3 năm gần đây với Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân 11 tháng đầu năm 2019 chỉ tăng 2,75%; Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư với mức xuất siêu 11 tháng đầu năm đạt 9,1 tỷ USD; Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 31,8 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018, tỷ giá tương đối ổn định. Như vậy, tính đến cuối năm 2019, thị trường chứng khoán mặc dù ghi nhận sự tăng trưởng của chỉ số, tuy nhiên diễn biến không như kỳ vọng thời gian tăng khá mạnh trong quý 1/2019, VN-Index có diễn biến tích lũy trong vùng từ 938 điểm đến 1.000 điểm suốt 7 tháng sau đó. Đợt tăng điểm đầu tháng 11/2019 mang lại nhiều kỳ vọng sẽ đạt 1.029 điểm nhưng chỉ số lại chứng kiến cú lao dốc tới đầu tháng 12 trước khi bình ổn trở lại. Đóng cửa phiên cuối năm 2019, VN-Index đạt 960,99 điểm, tăng 7,7% so với cuối năm 2018, HNX-Index cuối năm đóng cửa tại mốc 104,23 điểm, giảm 1,7% so với cuối năm 2018.

Diễn biến Thị trường Chứng khoán 2019



Nguồn: SHS Research

Về diễn biến giao dịch của cổ phiếu DIC, trong năm 2019 và tới hiện tại trước những biến động phức tạp của thị trường chứng khoán nói chung và những khó khăn nội tại của doanh nghiệp nói riêng, giá của cổ phiếu DIC đã có sự suy giảm mạnh khi rớt về

ngưỡng 1.000 đ/CP (tháng 9/2020) khi đối diện hủy niêm yết do BCTC năm 2019 Công ty kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến, đây cũng là mức giá thấp nhất trong lịch sử của cổ phiếu DIC. Các hạn chế trong nội tại Công ty như công nghệ, nhân sự, sự chủ động về vốn, quản trị nội bộ... gây khó khăn cho Công ty trong việc duy trì sự tăng trưởng chứng khoán đã đạt được trong các năm trước.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019

a. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

- Kết quả kinh doanh thực hiện 2019 so với Kế hoạch 2019:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2019		TH 2019		% TH2019/KH2019	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1,453,912	1,464,385		
2	Doanh thu thuần	2,149,681	2,498,267	1,753,850	1,842,427	81.6%	73.7%
3	Giá vốn hàng bán			1,705,549	1,792,423		
4	Lợi nhuận từ HĐKD			-60,914	-63,679		
5	Lợi nhuận khác			-4,656	-4,373		
6	Lợi nhuận trước thuế	11,495	13,492	-65,570	-68,052	-570.4%	-504.4%
7	Lợi nhuận sau thuế			-65,570	-66,177		
8	Cổ tức						
9	EPS				-2,471		

- Kết quả kinh doanh thực hiện 2019 so với thực hiện 2018:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019		TH 2018		% TH2019/TH2018	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1,453,912	1,464,385	1,442,080	1,446,059	100.8%	101.3%
2	Doanh thu thuần	1,753,850	1,842,427	1,240,037	1,280,940	141.4%	143.8%
3	Giá vốn hàng bán	1,705,549	1,792,423	1,121,188	1,159,622	152.1%	154.6%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	-60,914	-63,679	6,886	3,707	-884.6%	-1717.9%

5	Lợi nhuận khác	-4,656	-4,373	786	752	-592.0%	-581.5%
6	Lợi nhuận trước thuế	-65,570	-68,052	7,672	4,459	-854.6%	-1526.2%
7	Lợi nhuận sau thuế	-65,570	-66,177	5,139	2,130	-1276.0%	-3107.3%
8	Cổ tức						
9	EPS		-2,471		141		-1752.5%

- Năm 2019 là một năm mà hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Nhìn vào bảng kết quả kinh doanh năm 2019 thì hầu như các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đề ra. Chi phí tài chính gần 80 tỷ cho khoản vay nợ thuê tài chính hơn 800 tỷ đồng; các nhà máy, các Công ty con hoạt động không hiệu quả, song song đó việc chậm thanh toán tiền từ gói thầu cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 của tập đoàn điện lực EVN đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty, đặc biệt là thiếu hụt nguồn vốn lưu động nên Ban Tổng Giám đốc đã rất khó khăn để có thể cân đối dòng tiền trong năm qua. Đối với khoản công nợ lớn là Tập đoàn điện lực Việt Nam: 172 tỷ đồng, Công ty đã làm đơn khởi kiện và gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để yêu cầu Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) thanh toán khoản công nợ này. Theo đơn khởi kiện thì Công ty CP đầu tư và thương mại DIC đã yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hoàn trả tổng số tiền 208.169.609.834 đồng (bao gồm món 171.999.444.452 đồng). Bước tiếp theo sẽ hoàn thiện hồ sơ kiện đòi thêm: 126.713.087.697 đồng.
- Là Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, vì vậy nguồn vốn kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào vốn vay lớn, đặc biệt là các khoản vay nợ ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng cao tại một số thời điểm thuận lợi dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao. Hơn nữa, chi phí giá vốn tăng mạnh hơn so với mức tăng của doanh thu do các điều chỉnh từ chính sách bán hàng đồng thời các chi phí phục vụ phát triển việc kinh doanh khác... cũng tăng nhằm phục vụ chiến lược mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh đó, việc thay đổi phương án kinh doanh và chính sách thu hồi công nợ đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu quan trọng của Công ty như khoản phải thu ngắn hạn,

hàng tồn kho, nợ ngắn hạn.... Thị trường VLXD luôn trong tình trạng cung vượt xa cầu đối với tất cả các mặt hàng như thép, ngói màu, clinker, xi măng..... vì vậy tính cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu ngày càng khốc liệt, đòi hỏi các doanh nghiệp phải giảm giá bán và thay đổi chính sách bán hàng để có thể mở rộng thị trường, đặc biệt giữ mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Để giảm bớt áp lực tài chính đồng thời tránh tình trạng dòng vốn bị ứ đọng và chiếm dụng trong thời gian dài, năm qua công ty đã tích cực thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn. Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại Công ty mẹ đã tăng khoảng 35,3 tỷ đồng, tăng tương đương 7,41% so với đầu năm 2019.

- Năm 2019, Công ty cũng đã linh động cắt giảm các khoản nợ phải trả nhằm điều chỉnh hệ số đòn cân nợ cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2019 là 1,229 tỷ đồng, tăng khoảng 109 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 9.74% so với năm 2018, trong đó hầu hết tất cả các mục nợ ngắn hạn đều tăng, bao gồm các khoản phải trả cho người bán, thuế và các khoản phải trả nhà nước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.... Cụ thể, đối với BC Hợp nhất thì phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh nhất, tỷ lệ tăng 116% tương đương 123 tỷ đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 2.35% tương đương 21 tỷ đồng so với đầu năm 2019. Đối với công ty mẹ thì phải trả người bán ngắn hạn tăng 113 tỷ đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 48 tỷ đồng, tương đương giảm 5.26% so với đầu năm 2019. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, thuế và các khoản phải nộp nhà nước của BC Hợp nhất giảm 72.72% so với đầu năm, của Công ty mẹ giảm 0.5%. Công ty đang cố gắng nỗ lực thu hồi công nợ, giảm nợ vay nhằm cân đối lại nguồn tài chính, xây dựng uy tín đối với khách hàng, nhà cung cấp, tổ chức tín dụng....đồng thời góp phần đảm bảo các mặt hàng kinh doanh của Công ty được kinh doanh liên tục và không bị gián đoạn.

✚ Mặc dù đã rất cố gắng và quyết tâm, nhưng trước tình hình khó khăn của thị trường VLXD nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung, kết thúc niên độ 2019, kết quả kinh doanh của Công ty hợp nhất và Công ty mẹ đều không đạt chỉ tiêu đề ra. Lợi nhuận

trước thuế của Công ty mẹ lỗ 65 tỷ đồng giảm 854.64% so với năm 2018 và giảm 570.42% so với kế hoạch năm 2019.

📌 Kết quả kinh doanh theo từng mặt hàng của Công ty năm 2019

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	2019 (Kế hoạch)	2019 (Thực hiện)	So sánh cả năm - kế hoạch
Clinker	1.075.840	1,657,576	154.1%
Ngói màu	41,990	14,053	33.5%
Thép	210,561	-	0.0%
Than	790,000	81,933	10.4%
Gỗ	3,000	-	0.0%
Xi măng	28,290	18	0.1%

❖ **Mặt hàng Clinker, thạch cao, đá vôi:** là mặt hàng kinh doanh cốt lõi và mang lại doanh thu chủ lực cho Công ty trong suốt hơn 10 năm qua. Năm 2019, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi giá nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất không ngừng tăng cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường với quá nhiều thương hiệu khác nhau..., thế nhưng tiêu thụ xi măng cả trong nước và xuất khẩu đều tăng. Tổng doanh thu xi măng, clinker đạt được năm 2019 khoản 1,658 tỷ đồng, vượt mức so với kế hoạch đề ra 150.13%

Năm 2020, thị trường xi măng, clinker sẽ khó khăn hơn rất nhiều đối với cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Các khó khăn hiện hữu được chỉ ra là giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, tiền lương tăng, các vấn đề về môi trường, công nghệ.... gây áp lực tăng giá để tránh bị lỗ. Tuy nhiên, nếu tăng giá quá cao sẽ giảm sức cạnh tranh của xi măng, clinker Việt Nam đối với các thị trường khác. Nhất là thời điểm hiện nay, sau thời gian tái cơ cấu, sản lượng xi măng xuất khẩu của Trung Quốc và Thái Lan đều tăng, sẽ khiến xuất khẩu xi măng của Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh nhiều hơn. Đặc biệt, đã có đề xuất đánh thuế môi trường đối với doanh nghiệp sản xuất xi măng với việc nộp thuế cho rừng vì rừng là nơi tiêu thụ CO2 cho xi măng. Tất cả những khó khăn này sẽ dồn gánh nặng lên giá thành sản phẩm, đòi hỏi doanh nghiệp đương đầu với thách thức. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tiêu thụ, xuất khẩu xi măng và clinker ở Việt Nam. Năm 2020, DIC sẽ kết nối lại với các khách hàng nước ngoài là Tayi

Materials limited, Itocho Singapore... và các nhà máy clinker trong nước như Công ty CP Xi măng Long Sơn và đơn vị cung cấp clinker để thực hiện kế hoạch xuất khẩu. Doanh thu ước tính cho mặt hàng này trong năm 2020 vào khoảng 200,686 triệu đồng.

Riêng đối với thị trường nội địa sẽ còn khó khăn hơn rất nhiều. Nguyên nhân do thị trường bất động sản không có nhiều dự án mới được triển khai, các dự án cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông như đường xá, cầu cống.... chững lại. Đây đều là những nguồn tiêu thụ chính của ngành vật liệu xây dựng. Do đó thị trường tiêu thụ của ngành xi măng mất đi một phân khúc đáng kể. Năm 2019 xuất khẩu clinker tăng cao một phần cũng vì thị trường nội địa bị dư thừa. Trong năm 2020, DIC sẽ có kế hoạch cung cấp xi măng, clinker cho một số khách hàng tại các tỉnh Miền Bắc đến Miền Trung

Là doanh nghiệp có truyền thống kinh doanh trong lĩnh vực xuất khẩu clinker, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn trong tư thế sẵn sàng đương đầu với thách thức của thị trường, nhận diện đầy đủ các khó khăn để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời cũng như có chiến lược dài hạn để ứng phó với những biến đổi của diễn biến thị trường.

❖ **Mặt hàng Ngói màu:** Ngói màu là thương hiệu đã hình thành được 15 năm nay, là thương hiệu uy tín trên thị trường với đội ngũ nhân viên có bề dày về kinh nghiệm, chính sách hậu mãi chu đáo và có mối quan hệ thân thiết với các bạn hàng. Đây cũng là mặt hàng kinh doanh chủ đạo của Công ty, các kho hàng trải dài ở các tỉnh miền Tây, miền Đông Nam Bộ với hệ thống hơn 200 đại lý sẵn có luôn đảm bảo doanh số bán hàng ổn định hàng tháng. Kết thúc năm 2019, doanh thu của mặt hàng này khoảng 14,053 triệu đồng, lợi nhuận (-) không đạt so với kế hoạch năm 2019.

❖ **Mặt hàng Sắt thép:** Năm 2019 đã khép lại với sự tăng trưởng chậm chạp của thị trường thép toàn cầu và trong nước. Thời gian gần đây, thép giá rẻ nhập khẩu từ các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga... tràn vào Việt Nam tăng nhanh khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành thép trong nước gặp nhiều khó khăn. Chỉ trong năm 2019, nguồn sắt thép từ Trung Quốc đổ vào thị trường Việt Nam lên hơn 5 triệu tấn; thép Ấn Độ, Nhật Bản nhập vào Việt Nam trên 2 triệu tấn, trị giá khoảng 10 tỷ USD. Tình hình tiêu thụ của thị trường trong nước hết sức ảm đạm, nguy cơ dư thừa nguồn

cung dẫn đến cạnh tranh giá cả giữa các doanh nghiệp cộng thêm khó khăn ở thị trường xuất khẩu khiến ngành thép trong nước xảy ra cuộc chiến tranh giành thị phần gay gắt ngay chính trên sân nhà. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp thép nước ngoài đang có xu hướng dịch chuyển nhà máy thép qua Việt Nam càng khiến khó khăn thêm chồng chất, nguy cơ chịu ảnh hưởng bất lợi của ngành thép ngày càng rõ nét hơn. Việc tiêu thụ gặp khó khăn nguyên nhân không chỉ từ sức ép cạnh tranh giữa hàng trong nước và hàng nhập khẩu, mà còn do ảnh hưởng bởi sức ép gia tăng từ chiến tranh thương mại, các nước đều đưa ra rào cản thương mại để bảo vệ hàng sản xuất trong nước. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD nên Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Năm 2020, năm bắt được những khó khăn của ngành, Công ty sẽ đặc biệt theo dõi đến những diễn biến thị trường, cập nhật giá nhập khẩu thường xuyên và có chính sách bán hàng phù hợp nhằm ứng phó với những diễn biến khó lường của ngành. Bên cạnh đó, tiếp tục chăm sóc khách hàng truyền thống có mối quan hệ lâu năm (Công ty CP Nam Thái Sơn, Công ty Thép Đình Vũ, Công ty Thép Toàn Thắng...) đồng thời tích cực khai thác khách hàng mới để đẩy mạnh hàng bán ra, cải thiện doanh thu và lợi nhuận năm trong thời gian tới.

❖ **Mặt hàng than cám:** Ngày 28/03/2017, Công ty DIC đã ký kết Hợp đồng số 04/2017/HĐMB giữa Tập đoàn điện lực Việt Nam Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 với trị giá 1.153.282.439.346 đồng, thời gian giao hàng hoàn thành chuyển cuối cùng vào ngày 19/04/2018, đã hoàn thành trước tiến độ hợp đồng là 05 tháng. Tuy nhiên, quá trình quyết toán gói thầu đến nay vẫn chưa hoàn thành do vướng phải một số tranh chấp về chính sách hoàn thuế, thủ tục Hải quan... Cục thuế Tỉnh Bình Thuận, Cục thuế Tp.HCM. Đến tháng 04/2019 Tổng Cục thuế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính mới ra văn bản tháo gỡ các vướng mắc về chính sách thuế GTGT cho Hợp đồng này. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của DIC, nguồn vốn bị động, các hoạt động kinh doanh của Công ty gần như bị gián đoạn, đình trệ do không đảm bảo được nguồn vốn đầu tư. Trước tình hình trên, Công ty đã khởi kiện Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) yêu cầu được thanh toán đầy đủ khoản nợ còn thiếu và bồi thường tổn thất do chậm thanh toán.

Cuối năm 2019, DIC cũng đã tham dự và trúng thầu gói thầu cung cấp than cho nhiệt điện Duyên Hải 3 số lượng 1.000.000 tấn, trị giá khoảng 65.000.000 USD. Đây là gói thầu mà Công ty tập trung toàn bộ nhân lực cũng như kinh nghiệm tích lũy được để cố gắng mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Như vậy, tính đến thời điểm 31/12/2019, mặt hàng kinh doanh Than có doanh thu vào khoảng 82 tỷ đồng, chỉ đạt 10,4% chỉ tiêu đề ra cho năm 2019. Nguyên nhân hoạt động kinh doanh Than chịu lỗ 12.2 tỷ đồng do hàng tồn kho giảm chất lượng phải hạ giá bán, chịu phân bổ khoản chi phí tài chính do công nợ chậm thu và chi phí quản lý, bán hàng khi doanh thu không đạt.

Đối với thị trường than nội địa, tiếp tục duy trì và phát triển khách hàng nhỏ tại thị trường nội địa. Lên kế hoạch mua than từ các mỏ trong nước (Mỏ Than Bá Sơn, Mỏ than Khánh Hòa) dự kiến hàng tháng tiêu thụ: 15.000 tấn, tương đương 34,5 tỷ đồng, lãi 120 triệu đồng/ tháng. Kế hoạch đề ra cho năm 2020 của mặt hàng này lợi nhuận là 1.1 tỷ đồng.

Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	% Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	1,195,546	1,150,364	3,93%
Tài sản dài hạn	268,839	295,694	-9,08%
Tổng tài sản	1,464,385	1,446,059	1,27%

Tài sản của Công ty chủ yếu hình thành từ tài sản ngắn hạn của Công ty. Khoản mục tổng tài sản của năm 2019 tăng 1,27% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2019 tăng 3,93% so với năm 2018. Nguyên nhân tài sản ngắn hạn tăng so với năm 2018 chủ yếu là do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn tăng. Tài sản ngắn hạn năm 2019 của Công ty chủ yếu là:

- Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm kinh doanh chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác.
- Tiền và các khoản tương đương tiền.
- Hàng tồn kho.
- Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản dài hạn năm 2019 giảm 9,08% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do hao mòn tài sản cố định nên giá trị còn lại của tài sản giảm. Tài sản dài hạn năm 2019 của Công ty chủ yếu là:

- Các khoản phải thu dài hạn bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc,...
- Tài sản cố định.
- Tài sản dở dang dài hạn.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn như đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết,...
- Tài sản dài hạn khác.

b. Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2018	%Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	1,229	1,120	9,74%
Nợ dài hạn	19,993	42,396	-52,84%
Nợ phải trả	1,248,919	1,162,205	7,46%

Khoản mục nợ phải trả của Công ty năm 2019 tăng 7.46% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, nợ ngắn hạn lần lượt tăng 9.74% và nợ dài hạn giảm 52.84% so với cùng kỳ năm trước. Năm qua, Công ty tập trung thanh lý các khoản vay tài chính dài hạn, phải trả ngắn hạn cho người bán và thuê tài chính nhằm giảm bớt áp lực tài chính, tạo dựng uy tín đối với khách hàng và dần điều chỉnh lại hệ số đòn bẩy tài chính sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Với mục tiêu ngày một công khai, tự động hóa và nâng cao hiệu quả một số công tác quản lý, tổ chức cán bộ, Công ty đã từng bước tìm hiểu và ứng dụng khoa học

công nghệ như: áp dụng chỉ số KPI trong toàn Công ty để đánh giá đúng mức độ thực hiện công việc của tất cả CBCNV nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc của nhân viên góp phần làm giảm chi phí và tăng năng suất lao động.

- Thiết lập bộ máy nhân sự tinh gọn và hiệu quả, thường xuyên rà soát nguồn nhân lực, đảm bảo lựa chọn được nhân sự tốt trong quá trình phát triển của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi sát sao hoạt động tại các Công ty con, nhà máy.
- Công tác tài chính linh hoạt, huy động vốn kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Nâng cấp phần mềm kế toán, công tác ghi chép sổ sách rõ ràng, minh bạch.

3. Kế hoạch phát triển:

- Năm 2019, hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới đều đối mặt nguy cơ rủi ro tăng cao và điều này khiến cho triển vọng năm 2020 càng thêm bất ổn, đặc biệt trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đang lan rộng trên toàn cầu. Đây thật sự là một cú sốc lớn đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu. Theo đó, IMF đã giảm tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống -3% cho năm 2020, thấp hơn 6,3% so với mức dự báo đưa ra vào tháng 1/2020. Trong đó những cường quốc kinh tế hàng đầu đều sẽ oằn mình trước tác động dịch bệnh: tăng trưởng GDP năm 2020 của Mỹ dự báo giảm còn -5,9% từ mức 2,3% năm ngoái. Dự báo với Trung Quốc cũng giảm xuống 1,2% so với con số 6,1% của năm 2019. Các quốc gia châu Âu, nơi đang vật lộn với Covid-19, cũng sẽ trải qua tăng trưởng âm trong năm nay, với tăng trưởng GDP Anh -6,5%, Đức -7%, Pháp -7,2%, Ý -9,1% và Tây Ban Nha -8%. Không khó để giải thích khi đưa ra nhận định về những con số trên khi cả thế giới đồng loạt triển khai các biện pháp ngăn chặn virus corona đang làm đóng băng nhiều lĩnh vực của nền kinh tế.
- Kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng mạnh và trực tiếp trước đại dịch Covid-19. Việt Nam đang trên đà hội nhập sâu rộng, có nhiều ngành sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng, trong đó có những ngành xuất khẩu chủ lực và tạo nhiều việc làm cho Việt Nam, đều đang bị ảnh hưởng tiêu cực do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián

đoạn, đứt gãy, gây thiếu nguồn cung đầu vào. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và kèm theo đó là các doanh nghiệp Việt làm đại lý cấp 1, cấp 2...thuộc các ngành nêu trên cũng bị ảnh hưởng, gặp phải hai khó khăn lớn do thiếu nguồn cung đầu vào từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và thiếu lực lượng lao động do lệnh phong tỏa, cách ly hoặc hạn chế đi lại đối với nhân công, chuyên gia từ các nước đối tác. Trước tình hình trên, hiện đã có nhất nhiều doanh nghiệp tiến hành thu hẹp quy mô kinh doanh hoặc tạm ngưng hoạt động. Vẫn chưa có một con số cụ thể và chính xác nào được đưa ra để chắc chắn về dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 khi mà bối cảnh dịch Covid vẫn đang phát tán trên toàn cầu và điều quan trọng cấp thiết của các nước hiện nay là ưu tiên phòng chống dịch hiệu quả, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và trật tự xã hội.

- Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam như thế, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạm ngưng kinh doanh một số mặt hàng và đề ra kế hoạch trong năm tới như sau:
 - Kế hoạch Doanh thu hợp nhất : 1,343 tỷ đồng (giảm 26% TH 2019)
 - Kế hoạch Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : - 42,2 tỷ đồng (tăng 27% TH 2019)
 - Kế hoạch Doanh thu thuần Cty mẹ : 1,332 tỷ đồng (giảm 18% TH 2019)
 - Kế hoạch Lợi nhuận Cty mẹ trước thuế : - 40,1 tỷ đồng (tăng 24% TH 2019).

Để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2020, Ban lãnh đạo đã họp từng phòng ban tiếp nhận những ý kiến, kiến nghị và định hướng như sau:

❖ **Đối với vấn đề sản xuất:**

- Tiến hành nghiên cứu, khảo sát, điều tra tình hình thị trường hiện tại và trong tương lai đối với thị trường ngói màu để từ đó lập kế hoạch sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ giá cả nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư vào các trang máy móc, thiết bị hiện đại, luôn đảm bảo quy trình duy tu bảo dưỡng nhanh chóng kịp thời theo kế hoạch và đề xuất của Nhà máy để sản lượng đầu ra luôn đáp ứng kịp với sản lượng kinh doanh.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản xuất nhằm tạo ra được nhiều sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp đáp ứng được nhu cầu của thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Đối với vấn đề kinh doanh**

- Tổ chức sản xuất clinker Hữu Nghị lò 01, lò 2, lò 3: Hợp tác liên doanh với Công ty TNHH Long Sơn – Nhà máy xi măng Long Sơn sẽ hỗ trợ tài chính, kỹ thuật để xuất kinh doanh clinker, xi măng theo HĐ Hợp tác liên doanh số 01/2020/DIC –LS ngày 03/06/2020. Mỗi năm thu về khoản 199.500.000.000 đồng (doanh số bình quân năm : 19.000 tấn x 875.000đ/tấn) , lợi nhuận dự kiến thu về 6.480.000.000 đồng (giá clinker hiện tại 720.000 đồng có VAT 10% , khối lượng tiêu thụ dự kiến 15.000 tấn / tháng, lợi nhuận bình quân tháng 720.000 đồng /tấn x 15.000 tấn x 4% = 432.000.000 đồng/ tháng , tương đương năm : 5.184.000.000 đồng). Phát triển thị trường xuất khẩu clinker bằng cách vẫn phải gia tăng sản lượng tại các thị trường truyền thống, các bạn hàng lâu năm đồng thời tận dụng cơ hội triển khai kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, có tiềm năng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sự kết nối của DIC trên thị trường quốc tế.
- Gói thầu than cấp nhà máy Duyên Hải 3 trúng thầu số lượng 1.000.000 tấn, trị giá 1.300.000.000.000 đồng, thời gian cung cấp từ tháng 04 đến tháng 12/2020; Tại thời điểm trúng gói thầu này phương án kinh doanh tính trên chỉ số Newc và ICI 3 tháng 12/2019 có lãi, ngân hàng HD Bank đã bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng; đã thực hiện giao hàng tới chuyển 8 tương ứng 400.000 tấn, lợi nhuận khoản 30 tỷ đồng (Hdbank thu nợ quá hạn từ nguồn lợi nhuận này). Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam: đang khởi kiện, dự kiến thu hồi trong năm 2022, 2023, 2024 tổng giá trị 200.000.000.000 đồng.
- Nhà máy sản xuất ngói màu, duy trì tăng sản lượng sản xuất ngói màu, với lợi thế thương hiệu đã hình thành 15 năm, tuy doanh thu lợi nhuận không cao nhưng rất ổn định với hệ thống hơn 200 đại lý sẵn có, kho hàng tại các tỉnh miền tây, miền

đông Nam bộ. Doanh thu trung bình: 25,000,000,000 đồng, lợi nhuận 1,000.000.000 đồng/năm.

- Gia tăng sản lượng tiêu thụ và thị phần nội địa thông qua việc mở rộng, phát triển hệ thống phân phối bán lẻ đối với sản phẩm ngói màu. Lên kế hoạch cụ thể trong kinh doanh để Nhà máy sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ, tránh việc hàng tồn kho quá lớn. Giám sát chặt chẽ công tác bán hàng, tiếp thị. Rà soát lại các thị trường, khu vực doanh số giảm để có chính sách chăm sóc phù hợp vực dậy thị phần. Duy trì mối quan hệ với các khách hàng đại lý hiện có và tìm thêm đại lý mới. Bên cạnh đó phối hợp với Nhà máy để xử lý kỹ thuật và đáp ứng hàng thiếu, hàng lẻ đột xuất cho khách hàng.
- Phối hợp với các bộ phận khác để thông tin được thông suốt, kịp thời và đúng tiến độ thời gian thanh toán và thu hồi công nợ.
- Báo cáo, giao ban liên tục với Ban Tổng giám đốc để nhận được sự tham vấn chỉ đạo chiến lược kinh doanh theo từng thời điểm.
- Lên kế hoạch cắt giảm, giải thể bộ phận có những mặt hàng kinh doanh không mang lại hiệu quả liên tục trong nhiều năm.

❖ Đối với vấn đề tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho các hoạt động đầu tư, đấu thầu các dự án, phát triển sản xuất kinh doanh tránh lãng phí và thất thoát.
- Nâng cao quản lý công nợ, công tác tài chính tránh trường hợp không thanh toán kịp cho nhà cung cấp và đơn vị vận chuyển dẫn đến tình trạng khó khăn cho việc tiếp cận hàng giá rẻ, thuê tàu giá thấp làm giảm hiệu quả kinh doanh cũng như giảm mất uy tín với khách hàng.
- Xây dựng hạn mức tín dụng Ngân hàng đáp ứng nhu cầu kế hoạch kinh doanh của các Phòng ban.
- Xây dựng kiểm soát nội bộ có hiệu quả nhằm ngăn ngừa mọi rủi ro trong công tác kế toán, phối hợp kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.

- Xây dựng hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp cho Ban điều hành những thông tin kế toán kịp thời, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

❖ **Đối với vấn đề quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy**

- Kế hoạch nhân sự và định hướng sản xuất kinh doanh: tập trung tinh giảm cơ cấu lại nhân sự và chờ tình hình dịch bệnh Covid 19 trở lại bình thường sẽ tiến hành tổ



chức sản xuất Xi măng nhà máy Xi măng Hữu Nghị tại Tỉnh Phú Thọ và kinh doanh các mặt hàng cốt lõi xuất nhập khẩu.

- Về Hội đồng quản trị: ĐHCĐ vào tháng 10 năm 2020 là nhiệm kỳ bầu cử các thành viên HĐQT, tìm kiếm các nhân tố mới và xin hỗ trợ từ phía Tổng Công ty CP đầu tư & phát triển xây dựng DIC (DIC Group).
- Về nhân sự điều hành: giảm còn 03 thành viên trong Ban TGD, sát nhập các phòng ban Kinh doanh, giảm vị trí Quản lý cấp Giám đốc bộ phận, nhân sự gián tiếp cơ cấu lại bộ máy không dư thừa; hạn chế các chi phí giao tế, tiết giảm chi phí quản lý, điều chỉnh cắt giảm các phụ cấp chức vụ, chi phí đi lại...

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm qua, Công ty đã nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, tuy nhiên do công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 không kịp thời theo qui định nên đã bị UBCN Sở giao dịch CK Tp.HCM nhắc nhở;

Về kết quả sản xuất kinh doanh của DIC – Intraco trong năm tài chính 2019 gặp khá nhiều khó khăn do một số nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan tác động. Cụ thể nền kinh tế thế giới trong năm biến động không lường, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng trong khi kinh tế Việt Nam lại đối mặt với sự dư thừa công suất của các sản phẩm VLXD như clinker, xi măng, thép..., chi phí sản xuất gia tăng bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công... đã ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Chứng kiến sự biến động ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường VLXD nói chung và đối với DIC nói riêng, Hội đồng Quản trị đã sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc nỗ lực đưa ra những giải pháp, phương án và chính sách bán hàng mới sao cho phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay. Kết quả kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ đông đề ra khi Doanh thu chỉ đạt 1,842 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế lỗ 68 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị ghi nhận sự đoàn kết và cố gắng của toàn bộ CB-CNV Công ty trong việc nỗ lực hoàn thành kế hoạch đặt ra trong điều kiện kinh tế khó khăn và khắc nghiệt như hiện nay.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và Bộ phận các phòng ban trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời hoàn thành tốt vai trò của mình thông qua việc theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty trên tất cả các phương diện, đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Các chủ trương và ý kiến của Hội đồng Quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng

Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với một tinh thần trách nhiệm cao. Mặc dù kết quả kinh doanh không như mong đợi nhưng nhìn chung với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Hội đồng Quản trị vẫn đánh giá rất cao tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Hội đồng Quản trị tin rằng, với sự cố gắng và tâm huyết của Ban điều hành, sự nỗ lực của toàn bộ CB-CNV DIC-Intraco sẽ từng bước vượt qua những rào cản phía trước, dần ổn định lại thị trường kinh doanh của doanh nghiệp, từng bước chinh phục các thị trường mới trong khu vực và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

➤ Đối với hoạt động sản xuất:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã là ưu tiên hàng đầu để giữ vững thương hiệu và tạo uy tín đối với khách hàng.
- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hạng mục kiểm tra an toàn thiết bị để ngăn ngừa tối đa tan nạn lao động, ổn định máy móc sản xuất.
- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị.

➤ Đối với hoạt động thương mại:

- Củng cố và khẳng định vị thế là công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp Clinker cho thị trường trong nước và khu vực Châu Á. Tăng cường mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
- Triển khai thực hiện, lên kế hoạch chi tiết về thời gian giao hàng, sản lượng cũng như tài chính để chuẩn bị thực hiện hợp đồng kinh tế **"Mua than phụ vụ chạy thử nghiệm nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng"** mà Công ty vừa mới ký kết. Bộ phận Kinh doanh cần lên kế hoạch cụ thể, báo cáo chi tiết tiến độ thực hiện cho Ban Tổng Giám đốc để kịp thời xử lý với những tình huống bất ngờ, đảm bảo nguồn

lực về tài chính nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt nhất các dự án đấu thầu trên. Vì vậy, đây là vấn đề được Ban Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm và chú trọng theo dõi.

- Phối hợp với các Công ty liên doanh, liên kết theo dõi tiến độ hoạt động, phấn đấu hoàn thành tới mức cao nhất kế hoạch đặt ra, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận nhằm mang lại kết quả kinh doanh cho Công ty hợp nhất.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại các tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong.
2.	Ông Cù Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Đơn xin rút tháng 03 /2020
3.	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP DIC số 1; Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Gạch ngói Tuynel Long Hương; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển - Xây Dựng.
4.	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong niên độ tài chính 2019, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 09 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra những chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị bao gồm như sau

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	09	100%	
2	Ông Cù Anh Tuấn	Thành viên	08	89%	Bổ nhiệm là Thành viên HĐQT từ ngày 16/01/2019
3	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	09	100%	
4	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên	09	100%	

d. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- + Theo dõi việc lập Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và hợp nhất QI/2019, QII/2019, QIII/2019, QIV/2019, Báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo kiểm toán năm 2019.
- + Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- + Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- + Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- + Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các công ty con.
- + Định kỳ phối hợp cùng Ban Giám đốc, các bộ phận liên quan đánh giá năng lực tài chính của một số khách hàng có nợ quá hạn và chỉ đạo triển khai các biện pháp thu hồi công nợ đối với các khách hàng này.

- + Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, từ đó đưa ra các kiến nghị khắc phục, đồng thời xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- + Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.

📌 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	08/01/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Hủy không thực hiện nội dung Điều 2 của Nghị quyết số 06-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco ngày 24/12/2018).
2	02-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	16/01/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thông qua việc bầu bổ sung tạm thời Thành viên Hội đồng Quản trị).
3	03-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	06/03/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Trúng thầu Hợp đồng kinh tế Cung cấp Thanh phục vụ chạy thử, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng).
4	04-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	02/05/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019).
5	05-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	17/07/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán soát xét BCTC 06 tháng năm 2019 và BCTC năm 2019).
6	06-2019/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	15/08/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thay đổi kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC).

7	07-2019/NQ.HĐQT.DIC- Intraco	22/08/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty</i>).
8	08-2019/NQ.HĐQT.DIC- Intraco	18/10/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty</i>).
9	09-2019/NQ.HĐQT.DIC- Intraco	28/10/2019	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: <i>Thông qua việc Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty</i>).

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

A. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc:

- Theo dõi việc lập Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Hợp nhất QI/2019, QII/2019, QIII/2019, QIV/2019 Báo cáo soát xét 06 tháng và Báo cáo kiểm toán năm 2019.
- Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các Công ty con.
- Định kỳ phối hợp cùng Ban Giám đốc, các bộ phận liên quan đánh giá năng lực tài chính của một số khách hàng có nợ quá hạn và chỉ đạo triển khai các biện pháp thu hồi công nợ đối với các khách hàng này.

- Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, từ đó đưa ra kiến nghị khắc phục, đồng thời xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.
- Thông qua việc thay đổi nhân sự, từ nhiệm, bãi nhiệm của Ban Giám đốc, phê chuẩn và giám sát về việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty.

B. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát của DIC Intraco đã chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2019 gồm có:

- Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát trực tiếp tại đơn vị về thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2019.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, ban điều hành;
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Trình HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

C. Kiến nghị của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2020

🚩 Kiến nghị

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất số liệu, nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018. Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

- HĐQT cần chỉ đạo BĐH kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư, quản lý hiệu quả dòng tiền. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro.
- Đối với công tác thu hồi công nợ: Do khả năng thanh toán của đơn vị phụ thuộc rất lớn vào tính công nợ phải thu, đề nghị Công Ty có biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, thu hồi các khoản đầu tư không lợi nhuận, lựa chọn các khách hàng có khả năng về tài chính để hạn chế rủi ro không thu hồi được nợ. Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan tới trích lập dự phòng nợ phải thu.

- Công ty cần lưu ý thực hiện đúng quy định về hạch toán kế toán và quyết toán đối với chi phí tạm ứng.

🚩 Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 :

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng

Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn

STT	Tổ chức/ Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Pyn Elite Fund	Cổ đông lớn	2.024.992	7,76%	532.062	2,04%	Bán cổ phiếu
2.	Ông Nguyễn Quốc Nhân	Cổ đông nội bộ	321.945	1,23%	167.695	0,64%	Bán cổ phiếu

b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/06/2019 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 380 triệu đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2019, quyết toán mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 301.000.000 đồng.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

2.1 Ý kiến của kiểm toán



Số 160/BCKT/TC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 3908; 3910 6162 - Fax: 028. 3910 4880

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 07 năm 2020, từ trang 07 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tới thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi chưa nhận được các thư xác nhận liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn 302 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn khoảng 200 tỷ đồng, phải thu tạm ứng 38 tỷ đồng, phải thu khác ngắn hạn 28 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn 38 tỷ đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn 2,6 tỷ đồng, phải trả khác ngắn hạn 17 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính chính xác của các khoản nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên báo cáo tài chính hay không.

5

Đối với khoản đầu tư hợp tác với Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp trị giá 31 tỷ đồng như trình bày thuyết minh tại V.2 trang 25,26 phần thuyết minh báo cáo tài chính. Khoản đầu tư góp vốn theo hợp đồng từ năm 2014 đến nay thời hạn thực hiện đã hết nhưng các bên đã không thực hiện như nội dung đã cam kết trong hợp đồng. Chúng tôi cũng không thu thập được các hồ sơ để xác định các bên có tiếp tục thực hiện như cam kết hay không, chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi tiền đã đầu tư cũng như không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này trên báo cáo tài chính hay không.

Công ty đang ghi nhận giá trị đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết là Công ty CP Xi măng Yển Mao 32.738.063.038 đồng, và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Minh Hưng với giá trị đầu tư 302 triệu đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi không nhận được báo cáo tài chính đối với các Công ty trên, đồng thời chúng tôi cũng không nhận được các thư xác nhận về các khoản đầu tư góp vốn này. Do đó chúng tôi không đánh giá được giá trị thuần của các khoản đầu tư cũng như không xác định được khả năng thu hồi các khoản đầu tư này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại VII.10 trang 52 bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất có khoản công nợ phải thu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trị giá 171,9 tỷ chưa được xác nhận nợ tại 31/12/2019, đây là khoản công nợ liên quan đến hợp đồng cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4. Công ty đã làm đơn khởi kiện và gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thanh toán khoản công nợ này. Theo đơn khởi kiện thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC đã yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) hoàn trả tổng số tiền 208.169.609.834 đồng. Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã thông báo thụ lý vụ án tại văn bản số 11/2019 ngày 08/10/2019, triệu tập các bên tranh chấp để giải quyết lần 1 ngày 02/12/2019, lần 2 ngày 06/05/2020. Đến thời điểm hiện tại vụ việc vẫn đang trong quá trình xử lý và chưa có kết luận cuối cùng.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Lê Hồng Đào

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1732-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2020

Kiểm toán viên

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 2819-2019-152-1

052
CI
RACH
DICH
I CHE
VA B
N
1-7

2.2 báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem Phụ lục 01 và Phụ lục 02 (đính kèm)

(Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)